

Giáo viên: Lê Thị Phương Lan

Đào Thị Dần

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU:

Câu 1: Nội dung văn bản:

- Việc sử dụng thời gian nhàn rỗi của mỗi người.
 - Kêu gọi mọi người và toàn xã hội hãy chăm lo thời gian nhàn rỗi.
- => Sử dụng thời gian nhàn rỗi là vấn đề văn hóa.

Câu 2: Tác giả khẳng định: "*Đánh giá đời sống của mỗi người cao hay thấp hãy nhìn vào thời gian nhàn rỗi của họ*" là vì:

- Người có đời sống cao: biết dùng thời gian để phát triển chính mình, để tham gia các hoạt động văn hóa xã hội khác nhau.
- Người có đời sống thấp: phung phí thời gian cho những việc vô bổ, không biết làm gì ngoài tán gẫu và chơi bời.

Câu 3: Học sinh phát biểu tự do (đọc sách, tham gia các câu lạc bộ, đi du lịch để khám phá văn hóa mới, chơi thể thao, học kỹ năng sống...)

II. LÀM VĂN (*Lập dàn ý chi tiết cho đề bài sau*)

ĐỀ 1:

1. Mở bài:

- Bài thơ thứ 31 trong tập "*Nhật kí trong tù*" được sáng tác trên đường chuyển lao từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo vào cuối thu năm 1942.
- Bài thơ đã khắc họa bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người, qua đó thể hiện vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh.

2. Thân bài:

a. Phân tích

* *Bức tranh thiên nhiên buổi chiều tối*

- Điểm nhìn: cao, xa nghệ thuật chấm phá, bức tranh thiên nhiên buổi chiều tối được khắc họa qua hình ảnh cánh chim và chòm mây. Cánh chim là thi liệu quen thuộc gợi lên thời gian của buổi chiều tà. Cánh chim được cảm nhận tinh tế ở trạng thái bên trong (*quyện điểu*) và đích đến (*tâm túc thụ*) gợi lên sự ấm áp, yên bình. Chòm mây cô đơn, lẻ loi đang chậm chậm trôi trên bầu trời (*cô vân, mạn*

mạn). Hình ảnh chòm mây mang hơi thở hiện thực, gợi ra không gian cao rộng, thanh vắng, yên bình của vùng sơn cước.

- Bức tranh thiên nhiên buổi chiều tối bao la, thanh vắng, đượm buồn, có phần âm đạm, hiu hắt. Cánh chim mệt mỏi sau một ngày dài kiếm ăn, người tù mệt mỏi sau một ngày lê bước trên đường dài; thiên nhiên và con người đều mang nỗi cô đơn, lẻ loi trước không gian rộng lớn của núi rừng. Nhưng cánh chim bay về tổ ấm còn người tù cách mạng vẫn không biết sẽ đi đâu về đâu; chòm mây tự do trôi trên bầu trời còn người tù lại trong cảnh gông cùm xiềng xích.

* *Bức tranh cuộc sống con người*

- Điểm nhìn: thấp, gần.

- Hình ảnh cô gái xay ngô: hiện lên trẻ trung, khỏe khoắn, tràn đầy sức sống với niềm vui lao động (*sơn thôn thiếu nữ, ma bao túc*). Con người không bé nhỏ, nhòa mờ mà nổi bật, trở thành tâm điểm của bức tranh. Hình ảnh đời thường chân thực, giản dị gợi lên cuộc sống thanh bình, no ấm.

- NT điệp vòng (*ma bao túc – bao túc ma*) diễn tả cái vòng quay ko dứt của cối xay ngô; gợi lên sự chuyển dịch của thời gian, sự cần mẫn, miệt mài trong công việc của cô thôn nữ.

- Hình ảnh lò than rực hồng (*lô dĩ hồng*) khép lại bài thơ với nghệ thuật đối lập lấy ánh sáng để tả bóng tối. Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi đến lúc lò than rực hồng cũng là lúc trời tối. Chữ « hồng » là « nhãn tự » của bài thơ làm bừng sáng cả không gian, sưởi ấm cả lòng người. Tứ thơ có sự vận động từ buổi chiều âm u, lạnh lẽo đến bếp lửa rực hồng, ấm áp; từ nỗi cô đơn, đượm buồn đến niềm vui, niềm yêu đời. Đây cũng là đặc điểm phong cách thơ Hồ Chí Minh hình tượng thơ luôn vận động hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai.

b. Nhận xét, đánh giá

* *Vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh*

Qua bức tranh buổi chiều tối, người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh:

- Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm, tinh tế trước vẻ đẹp thiên nhiên
- Tình yêu cuộc sống, sự nâng niu, trân trọng những người lao động nghèo khổ
- Tinh thần lạc quan, yêu đời; ý chí, nghị nghị lực kiên cường của người tù cách mạng

→ Bài thơ có sự kết hợp giữa chất thép và chất tình

* *Nghệ thuật*: sự kết hợp màu sắc cổ điển và bút pháp hiện đại:

- Cổ điển: thể thơ tứ tuyệt hàm súc; hình ảnh đậm tính ước lệ, tượng trưng; bút pháp gợi tả, chấm phá...

- Hiện đại: hình ảnh thơ mang đậm hơi thở hiện thực, khắc họa con người là trung tâm của bức tranh; mạch vận động của tứ thơ hướng về sự sống và ánh sáng.

3.Kết bài: Chiều tối thể hiện bản lĩnh và tâm hồn cao đẹp của người tù chiến sĩ – nhà thơ Hồ Chí Minh: tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, ý chí vượt lên trên hoàn cảnh khổ cực của bản thân.

Đề 2: Chất cổ điển và hiện đại qua bài thơ "Chiều tối" của Hồ Chí Minh.

1.Mở bài:

- Hồ Chí Minh một vị lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Một nhà văn, nhà thơ lớn ở thế kỉ XX.

- Ngoài văn chính luận, người còn để lại cho đời sự nghiệp thơ ca đáng trân trọng. Trong đó nổi bật nhất là tập thơ "Nhật kí trong tù".

- Người vượt qua hoàn cảnh tù đầy hướng về ánh sáng bằng bản lĩnh thép, tinh thần thép. Bài thơ là một trong những sáng tác tiêu biểu nhất của tập "Nhật kí trong tù" mang màu sắc cổ điển và hiện đại.

2. Thân bài:

- Vẻ đẹp cổ điển:

+ Sử dụng hình ảnh cánh chim và chòm mây để diễn tả không gian và thời gian buổi chiều. Đó là hình ảnh quen thuộc trong thơ ca truyền thống.

+ Bút pháp chấm phá, tả ít gợi nhiều. Chú ý phân tích chữ "**hồng**" được đặt ở cuối câu thơ

- Vẻ đẹp hiện đại

+ Nếu như trong thơ xưa, con người nhỏ bé nhạt nhòa trước thiên nhiên rộng lớn, thì bài thơ là hình ảnh người lao động "*cô gái xay ngô*" nổi bật lên và là hình ảnh trung tâm của bức tranh thiên nhiên, là linh hồn, là ánh sáng của bức tranh được chi phối toàn bộ khung cảnh nước non sơn thủy.

+ Tư tưởng - hình tượng thơ luôn có sự vận động khỏe khoắn, đó là vận động từ bức tranh thiên nhiên chuyển sang bức tranh đời sống, từ nỗi buồn đến niềm vui ấm áp, từ tàn lụi đến sự sống.

=> **Đánh giá:** Bài thơ mang vẻ đẹp nổi bật của tính chất cổ điển và hiện đại của phong cách thơ Hồ Chí Minh. Vì thế bài thơ viết về chiều tối mà không hề âm u mà còn bừng sáng ở đoạn cuối.

3. Kết bài

- Đánh giá lại nội dung nghệ thuật : Bài thơ cho ta thấy vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách nghệ sĩ - chiến sĩ HCM, yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống, kiên cường vượt lên mọi hoàn cảnh, luôn ung dung tự tại và lạc quan trong mọi cảnh ngộ đời sống.

- Lòng yêu thiên nhiên cuộc sống và con người, với nghị lực phi thường vượt lên trên hoàn cảnh, phong thái tự tại và niềm lạc quan của HCM

- Vẻ đẹp của thơ trữ tình HCM có sự kết hợp hài hoà giữa màu sắc cổ điển và hiện đại, giữa chất thép và chất tình.

- Bài học cho bản thân.

ĐỀ 3: Cảm nhận của em về vẻ đẹp khổ thơ cuối trong bài thơ “*Tràng giang*” của Huy Cận.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc

Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.

Lòng quê dợn dợn vời con nước,

Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

(SGK Ngữ văn 11, Tập 2, NXBGD)

1.Mở bài:

Giới thiệu sơ lược tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích trong bài thơ.

+ Hồn thơ Huy Cận; *Tràng giang* là bài thơ hay.

+ Bốn câu kết của bài rất đặc sắc, khái quát được bút pháp nghệ thuật cũng như tư tưởng chủ đạo của bài thơ.

2.Thân bài

* Vẻ đẹp 2 câu thơ đầu:

- Tạo dựng được bức tranh phong cảnh tráng lệ:

+ Nghệ thuật đối lập giữa cái mênh mông với cái nhỏ bé cô đơn: *lớp lớp mây cao >< cánh nhỏ*.

+ Từ ngữ gợi hình ảnh sinh động, gợi màu sắc đẹp: *Lớp lớp, đùn, núi bạc, bóng chiều sa,...*

- Nghệ thuật điểm xuyết *cánh chim nhỏ* vào cảnh hoàng hôn mang phong cách thơ cổ kính.

- Đây là bức tranh tâm trạng: nỗi cô đơn thăm thía, con người nhỏ nhoi, buồn trước không gian vô cùng của vũ trụ.

* Vẻ đẹp hai câu cuối:

- Vẫn có cảnh thiên nhiên nhưng chủ yếu là tâm trạng nhớ thương da diết.

+ Khai thác nghệ thuật: từ ngữ gợi cảm *lòng quê, dọn dọn* => lòng nhớ thương quê hương lan tỏa, xao động mãi trước cái mênh mông *vời vợi của con nước*.

+ *Dọn dọn*: gợi cảm giác, tình yêu quê hương như xoáy sâu vào lòng người.

- Âm hưởng thơ đường trong câu thơ mới: “*Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà*”

(So sánh với thơ Thôi Hiệu để thấy được sự sáng tạo của tác giả: buồn hơn, nhạy cảm hơn.)

- Nỗi nhớ quê hương da diết đã nâng tình cảm, cảm xúc của nhà thơ lên ý nghĩa nhân văn cao đẹp hơn.

3. Kết bài:

Khẳng định vị trí của đoạn thơ trong toàn bài và ý nghĩa chung của bài thơ: “*Tràng giang là một bài thơ ca hát non sông đất nước, do đó dọn đường cho lòng yêu giang sơn Tổ quốc*” (Xuân Diệu).